| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN V**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày 28-11-2023

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lưu Hoa Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đức Hiếu.

2. Bà Hà Thị Kim Nhật

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Diệp Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

**Hà Văn H** (tên gọi khác không), sinh ngày 06/3/1997 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ B, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N1 và bà Triệu Thị H1; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt truy nã ngày 31/8/2023; tạm giữ ngày 01/9/2023; tạm giam ngày 04/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại*: Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học S, huyện V, tỉnh Yên Bái; địa chỉ: Thôn Bản L2, xã S1, huyện V, tỉnh Yên Bái. Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị P - Hiệu trưởng. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thị Thanh H3 - Phó Hiệu trưởng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+) Trường Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học N3, huyện V, tỉnh Yên Bái. Đại diện theo pháp luật ông Dương Xuân Tr - Hiệu trưởng. Vắng mặt.

+) Anh Trần Văn T4, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ 1, phường X, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

+) Hà Văn M; sinh năm 1996; trú tại: Thôn N5, xã S1, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+) Lò Văn K; sinh năm 1997; trú tại: Tổ B, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/01/2023, Hà Văn H và Lò Văn K từ thị xã N đến nhà Hà Văn M trú tại thôn Nà La, xã S1, huyện V chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, M rủ K và H cùng đến trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học (PTDTBTTH) S thuộc Bản L2, xã S1 để trộm cắp tài sản. Cả ba đi bộ đến trường học và trèo tường vào bên trong, khi vào được trong trường, H đứng cảnh giới còn M và K trèo lên tầng 2 qua cột trụ bên trái của tòa nhà rồi chui vào phòng Phó Hiệu trưởng qua ô cửa kính (đã bị vỡ từ trước) của cửa chính. Tại đây, M và K tìm kiếm, lục lọi không thấy gì có giá trị nên tiếp tục sang phòng tin học ở bên cạnh thông qua ô thoáng trên vách ngăn hai phòng, thấy trong phòng có nhiều máy laptop (máy tính xách tay) để trên bàn nên M trèo qua đường ô thoáng sang lấy 04 chiếc laptop nhãn hiệu ACER và 01 dây sạc rồi đưa cho K cầm ra ngoài. Khi mang laptop đến hành lang tầng 2, K gọi H đang đứng cảnh giới ở dưới đến để đón laptop do K đưa xuống, cả ba cùng nhau đi ra ngoài theo đường cũ để về. Sáng ngày 20/01/2023, M và K mang 02 chiếc laptop và 01 dây sạc đến cửa hàng máy tính TN của anh Trần Văn T4 ở Tổ 1, phường X, thị xã N để bán, K là người trực tiếp cầm và bán được số tiền 3.000.000 đồng, đến tối cùng ngày M và K tiếp tục mang 02 chiếc laptop đến bán cho anh Trọng, M trực tiếp vào bán được số tiền 2.400.000 đồng. Tổng số tiền bán được là 5.400.000 đồng các bị cáo chia nhau M được 2.400.000 đồng, K và H mỗi người 1.500.000 đồng, các bị cáo đã sử dụng, tiêu xài cá nhân hết. Đến rạng sáng ngày 22/01/2023, M quay lại trường PTDTBTTH S theo lối cũ vào phòng tin học để trộm cắp tài sản, khi đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị bảo vệ phát hiện nên M bỏ chạy và chỉ lấy được 02 dây sạc laptop nhưng đã bị rơi trong quá trình bỏ chạy.

Về nguồn gốc của vật chứng là 04 chiếc máy tính laptop và 03 dây sạc là các tài sản của Trường PTDTBTTH N3, huyện V cho Trường PTDTBT S mượn ngày 03/9/2022 để sử dụng vào việc học tập của học sinh lớp 3 học môn tin học. Các vật chứng đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản kết luận định giá số: 04/KL-ĐG ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: "04 máy tính xách tay nhãn hiệu ACER, tên máy "ACER Travel Mate B3 TMB311-31-C2HB" sản xuất năm 2021 do Công ty cổ phần Thế Giới Số nhập khẩu, máy cũ, đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); 03 Dây sạc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER, tên máy "ACER Travel Mate B3 TMB311-31-C2HB", đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Bị cáo Hà Văn H bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT huyện V đã thực hiện thủ tục truy nã và ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi trộm cắp tài sản của Hà Văn H.

Tại Bản án số 35/2023/HSST ngày 23/8/2023 Tòa án nhân dân huyện V đã xử phạt Hà Văn M 01 năm 03 tháng tù, Lò Văn K 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Ngày 31/8/2023 Hà Văn H bị bắt, Cơ quan CSĐT huyện V ra Quyết định đình nã, phục hồi điều tra đối với Hà Văn H. Tại cơ quan điều tra Hà Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số: 56/CT-VKS-VC ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Hà Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", "thành khẩn khai báo", "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) Tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trường PTDTBTTH S không yêu cầu nên không xem xét; việc bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T4 đã được giải quyết tại bản án số 35/2023/HSST ngày 23/8/2023 Tòa án nhân dân huyện V. Về án phí, quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. HĐXX đã công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong việc truy tố bị cáo đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, trong hồ sơ đã thể hiện đầy đủ ý kiến của họ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Lời khai nhận của Hà Văn H tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của M, K, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 17 giờ ngày 19/01/2023 Hà Văn M rủ

Lò Văn K và Hà Văn H đi trộm cắp tài sản. H, M, K đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản của Trường PTDTBTTH S, huyện V đã lén lút lấy trộm 04 chiếc máy tính laptop trị giá 10.000.000 đồng, 01 dây sạc laptop trị giá 300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản M, K và bị cáo H chiếm đoạt là 10.300.000 đồng (mười triệu ba trăm nghìn đồng). Bị cáo Hà Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, bị cáo Hà Văn H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như bản Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[4] Đây là vụ án đồng phạm, nhưng có tính chất giản đơn bị cáo H với vai trò là người cảnh giới cho M và K. M là người khởi xướng, rủ rê và thực hiện hành vi phạm tội tích cực trực tiếp vào lấy tài sản và đem đi tiêu thụ nên M phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo K và H. K là người cùng M lấy tài sản và đem đi tiêu thụ có trách nhiệm hình sự đứng sau M và trước H. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất, mức độ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần thiết phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi và trả cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Thành khẩn khai báo", " Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn K không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên sau khi phạm tội bỏ trốn bị bắt truy nã, bị cáo thừa nhận là người sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện, đồng thời góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm về tệ nạn xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt chính và không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 22/10/2023 thể hiện gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: 04 chiếc máy tính laptop và 03 dây sạc laptop đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng đúng quy định pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại: Việc bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn T4 đã được giải quyết tại Bản án số 35/2023/HSST ngày 23/8/2023 Tòa án nhân dân huyện V, nên HĐXX không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng Hà Văn M và Lò Văn K: Theo lời khai của M và K, sau khi bán tài sản trộm cắp cho anh Trọng được số tiền 5.400.000 đồng, các bị cáo tự phân chia M 2.400.000 đồng còn H và K mỗi người 1.500.000 đồng. Bị cáo H thừa nhận đã được M và K chia cho số tiền là 1.500.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết. Tại bản án số 35/2023/HSST ngày 23/8/2023 Tòa án nhân dân huyện V đã nhận định, quyết định M và K phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trọng theo phần đã được chia, ngoài ra M và K còn phải liên đới bồi thường trước cho anh Trọng phần bồi thường của bị cáo H mỗi người ½ số tiền 1.500.000 đồng tương đương với 750.000 đồng/người. H nhất trí thực hiện phần nghĩa vụ liên đới của mình.Do vậy, tại vụ án này bị cáo Hà Văn H phải có trách nhiệm thực hiện phần nghĩa vụ liên đới của mình với M và K, bị cáo Hà Văn H phải hoàn trả cho Hà Văn M số tiền là 750.000 đồng, hoàn trả cho Lò Văn K số tiền là 750.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin miễn án phí nên HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của BLHS. Xử phạt bị cáo Hà Văn H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt truy nã 31/8/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 288, Điều 289, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự bị cáo H phải có trách nhiệm thực hiện phần nghĩa vụ liên đới, hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Văn M số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn K số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

*Kể từ ngày anh Hà Văn M, Lò Văn K có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền thực hiện phần nghĩa vụ liên đới mà Hà Văn H chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng Hà Văn H còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn H.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lưu Hoa Quỳnh**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- CA huyện V;(2b)
- THADS huyện V;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Hoa Quỳnh**